

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LÝ NHÂN
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2018/HS-ST

Ngày: 28/3/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÝ NHÂN, TỈNH HÀ NAM

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Đinh Thành Nam.
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Bà **Nguyễn Thị Quyên** và ông **Nguyễn Thế Vĩnh**.

Thư ký phiên toà: Ông Phạm Thành Trung - Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà: Ông Trần Xuân Sáng - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 18/2018/TLST-HS ngày 16 tháng 3 năm 2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2018/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 3 năm 2018, đối với các bị cáo:

1. Trần Văn T1, sinh năm 1974; nơi cư trú: xóm L, xã N, huyện L, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: Lớp 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Đ và bà Trần Thị L (đều đã chết); có vợ là Trần Thị A và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 01/01/2018 đến ngày 07/01/2018; bị cáo hiện tại ngoại, có mặt.

2. Trần Hữu N, sinh năm 1966; ĐKKHKT: Xóm 18, xã H, huyện L, tỉnh Hà Nam, nơi ở hiện nay: Xóm T, xã C, huyện L, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Hữu T và bà Trần Thị H (đều đã chết); có vợ là Hoàng Thị H và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 01/01/2018 đến ngày 07/01/2018; bị cáo hiện tại ngoại, có mặt.

3. Nguyễn Văn L, sinh năm 1968; nơi cư trú: H 1, xã N, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 10/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H (đã chết) và bà Đỗ Thị C; có vợ là Hoàng Thị L và có 03 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 01/01/2018 đến ngày 07/01/2018; bị cáo hiện tại ngoại, có mặt.

4. Trần Văn T2, sinh năm 1983; nơi cư trú: 2/1/49 L, phường H, thành phố N, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần

Văn X và bà Lê Thị T; có vợ là Trần Thị Tuyết N và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 01/01/2018 đến ngày 07/01/2018; bị cáo hiện tại ngoại, có mặt.

- **Người chứng kiến:** Anh Trần Văn T3, sinh năm 1996; nơi cư trú: xóm L, xã N, huyện L, tỉnh Hà Nam, vắng mặt.

- **Người làm chứng:**

+ Anh Trần Văn N, sinh năm 1960; nơi cư trú: xóm L, xã N, huyện L, tỉnh Hà Nam, vắng mặt.

+ Anh Lê Ngọc S, sinh năm 1977; nơi cư trú: H1, xã N, huyện L, tỉnh Hà Nam, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 01/01/2018, Trần Văn T1, Trần Hữu N và Nguyễn Văn L đến nhà Trần Văn T2 ở xóm L, xã N, huyện L, tỉnh Hà Nam chơi. Ngồi chơi được khoảng 15 phút thì Trần Văn T1 rủ cả nhóm đánh bạc bằng hình thức đánh chắn, tất cả cùng đồng ý. Trần Văn T1 nhờ con gái là cháu Trần Thị Thuý L, sinh năm 2005 đi mua bài chắn, còn mình lấy 01 đĩa sứ để đựng quân và trải chiếu ra phòng khách rồi cùng nhau đánh bạc, mức sát phạt như sau: ù xuống 02 điểm; ù thông, ù thiên khai, ù chúu, ù ăn bòn, ù tôm, ù bạch thủ, thiên ù mỗi loại 03 điểm; ù lèo 04 điểm; ù bạch định 05 điểm; ù tám đỏ 06 điểm; ù thập thành, ù kính tứ chi mỗi loại 08 điểm; mỗi điểm ù là 10.000 đồng. Ngoài ra người nào có các cước ù: Chì, bạch thủ, thập thành, kính tứ chi, tám đỏ, bạch định sẽ được thêm của các con bạc khác 20.000 đồng. Đến 14 giờ 50 phút cùng ngày, trong lúc các đối tượng trên đang sát phạt nhau thì bị Công an huyện Lý Nhân phối hợp với Công an xã N bắt quả tang.

Khi bắt, thu giữ trên chiếu bạc số tiền 3.300.000 đồng; 01 bộ bài chắn 100 quân; 01 vỏ đựng bộ bài chắn; 08 bộ bài chắn chưa qua sử dụng; 01 đĩa sứ và 01 chiếu cỏi cũ.

Thu giữ trên người: Trần Văn T1 số tiền 3.020.000 đồng; Trần Hữu N số tiền 6.540.000 đồng; Nguyễn Văn L số tiền 6.410.000 đồng.

Kết quả điều tra xác định các bị cáo đã đánh bạc với tổng số tiền là 6.320.000 đồng, trong đó thu trên chiếu bạc số tiền 3.300.000 đồng và Trần Văn T1 số tiền 3.020.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 19/CT-VKSLN ngày 15/3/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam đã truy tố các bị cáo Trần Văn T1, Trần Văn T2, Trần Hữu N và Nguyễn Văn L về tội “*Đánh bạc*”, theo quy định tại Khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân giữ nguyên quan điểm truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 321; Điều i, s Khoản 1 Điều 51;

Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với tất cả các bị cáo. Áp dụng thêm Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Trần Văn T1; Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với các bị cáo Trần Văn T1, Trần Hữu N và Nguyễn Văn L; Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trần Hữu N. Xử phạt Trần Văn T1 từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng; xử phạt Nguyễn Văn L, Trần Hữu N và Trần Văn T2 mỗi bị cáo từ 06 tháng đến 09 tháng cải tạo không giam giữ. Phạt bổ sung bị cáo Trần Văn T1 và Nguyễn Văn L mỗi bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng; khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Nguyễn Văn L 200.000 đồng/tháng. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Trần Văn T và Trần Hữu N; miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo N.

Về xử lý vật chứng: Số tiền 19.270.000 đồng thu giữ có 6.320.000 đồng là tiền sử dụng vào việc đánh bạc nên tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước; số tiền còn lại có 6.540.000 đồng là của bị cáo Trần Hữu N, 6.410.000 đồng là của bị cáo Nguyễn Văn L không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại các bị cáo nhưng quản lý để bảo đảm thi hành án. Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ bài chắn 100 quân; 01 vỏ đựng bộ bài chắn; 08 bộ bài chắn chưa qua sử dụng; 01 đĩa sù và 01 chiếu cói cũ.

Tại phiên tòa, các bị cáo Trần Văn T1, Trần Văn T2, Trần Hữu N và Nguyễn Văn L đều khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân đã truy tố và nhất trí với luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về nội dung: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người chứng kiến, người làm chứng và phù hợp với vật chứng thu được. Do đó đủ cơ sở kết luận: Khoảng 13 giờ 45 phút ngày 01/01/2018, Trần Văn T2, Trần Hữu N và Nguyễn Văn L đến nhà Trần Văn T1 ở xóm L, xã N, huyện L, tỉnh Hà Nam đánh bạc bằng hình thức đánh chắn, với mức sát phạt như sau: ù xuống 02 điểm; ù thông, ù thiên khai, ù chiu, ù ăn bòn, ù tôm, ù bạch thủ, thiên ù mỗi loại 03 điểm; ù lèo 04 điểm; ù bạch định 05 điểm; ù tám đỏ 06 điểm; ù thập thành, ù kính tứ chi mỗi loại 08 điểm; mỗi điểm ù là 10.000 đồng. Ngoài ra người nào có các cước ù: Chì, bạch thủ, thập thành, kính tứ chi, tám đỏ, bạch định sẽ được thêm của các con bạc khác 20.000 đồng. Đến 14 giờ 50 phút cùng ngày, trong lúc các đối tượng trên đang sát phạt nhau thì bị Công an huyện Lý Nhân phối hợp với Công an xã N bắt quả tang, thu trên chiếu bạc số tiền 3.300.000 đồng, thu trên người Trần Văn T1 số tiền 3.020.000 đồng đây là tiền sử dụng vào việc đánh bạc.

Hành vi nêu trên của các bị cáo Trần Văn T1, Trần Văn T2, Trần Hữu N và Nguyễn Văn L đã phạm vào tội "*Đánh bạc*", tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, ảnh hưởng xấu tới an ninh trật tự địa phương. Vì vậy phải xử phạt nghiêm đối với các bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Bị cáo Trần Văn T1 là người khởi xướng, chuẩn bị dụng cụ đánh bạc và là chủ nhà nên có vai trò thứ nhất; các bị cáo Trần Văn T2, Trần Hữu N và Nguyễn Văn L cùng tham gia đánh bạc ngay từ đầu nên cho vai trò ngang nhau sau bị cáo Trần Văn T1.

[5] Khi quyết định hình phạt cũng xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo vì các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải - Là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại Điểm i, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Anh trai ruột bị cáo Trần Hữu N tham gia cách mạng là bệnh binh loại 2 - Là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

[5] Các bị cáo có nhân thân nhân tốt, có nơi cư trú rõ ràng và được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, do đó cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương cũng đủ điều kiện giáo dục bị cáo. Bị cáo Trần Văn T1 cần phạt tù cho hưởng án treo; các bị cáo Trần Văn T2, Trần Hữu N và Nguyễn Văn L có vai trò cuối nên phạt cải tạo không giam giữ là phù hợp.

[6] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo tham gia đánh bạc nhằm thu lợi bất chính nên cần phải phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với các bị cáo; các bị cáo phạt tảo tạo không giam giữ cần khấu trừ thu nhập. Riêng bị cáo Trần Văn T2 và Trần Hữu N có hoàn cảnh khó khăn (có xác nhận của chính quyền địa phương) nên miễn hình phạt bổ sung và khấu trừ thu nhập cho các bị cáo này.

[7] Về xử lý vật chứng: Số tiền 19.270.000 đồng thu giữ có 6.320.000 đồng là tiền sử dụng vào việc đánh bạc nên tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước; số tiền còn lại có 6.540.000 đồng là của bị cáo Trần Hữu N, 6.410.000 đồng là của bị cáo Nguyễn Văn L không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại các bị cáo nhưng quản lý để bảo đảm thi hành án. Đối với 01 bộ bài chắn 100 quân; 01 vỏ đựng bộ bài chắn; 08 bộ bài chắn chưa qua sử dụng; 01 đĩa sù và 01 chiếu cói cũ không có giá trị sử dụng, tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình sự

Căn cứ Khoản 1 Điều 321; Điểm i, s Khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với tất cả các bị cáo.

Căn cứ thêm Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Trần Văn T1; Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với các bị cáo Trần Văn T2, Trần Hữu N và Nguyễn Văn L; Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trần Hữu N.

Tuyên bố các bị cáo Trần Văn T1, Trần Văn T2, Trần Hữu N và Nguyễn Văn L phạm tội "*Đánh bạc*".

Xử phạt Trần Văn T1 10 (*mười*) tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 20 (*hai mươi*) tháng, kể từ ngày tuyên án.

Xử phạt Trần Văn T2 08 (*tám*) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ 06 (*sáu*) ngày tạm giữ quy đổi thành 18 (*mười tám*) ngày cải tạo không giam giữ; thời gian cải tạo không giam giữ bị cáo còn phải chấp hành là 07 (*bảy*) tháng 12 (*mười hai*) ngày. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Xử phạt Trần Hữu N 08 (*tám*) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ 06 (*sáu*) ngày tạm giữ quy đổi thành 18 (*mười tám*) ngày cải tạo không giam giữ; thời gian cải tạo không giam giữ bị cáo còn phải chấp hành là 07 (*bảy*) tháng 12 (*mười hai*) ngày. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Xử phạt Nguyễn Văn L 08 (*tám*) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ 06 (*sáu*) ngày tạm giữ quy đổi thành 18 (*mười tám*) ngày cải tạo không giam giữ; thời gian cải tạo không giam giữ bị cáo còn phải chấp hành là 07 (*bảy*) tháng 12 (*mười hai*) ngày. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Nguyễn Văn L 200.000 đồng/tháng nộp Ngân sách Nhà nước trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Giao bị cáo Trần Văn T1 cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện L, tỉnh Hà Nam giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Nguyễn Văn L cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện L, tỉnh Hà Nam giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Giao bị cáo Trần Văn T2 cho Ủy ban nhân dân phường H, thành phố N, tỉnh Hà Nam Định giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Giao bị cáo Trần Hữu N cho Ủy ban nhân dân xã C, huyện L, tỉnh Hà Nam giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

2. Về hình phạt bổ sung

Áp dụng Khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự:

Phạt tiền bị cáo Trần Văn T1 10.000.000 đồng (*mười triệu đồng*) nộp Ngân sách Nhà nước.

Phạt tiền bị cáo Nguyễn Văn L 10.000.000 đồng (*mười triệu đồng*) nộp Ngân sách Nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng

Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015:

Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước số tiền 3.300.000 đồng thu trên chiếu bạc và số tiền 3.020.000 đồng thu trên người bị cáo Trần Văn T1.

Trả lại bị cáo Trần Hữu N số tiền 6.540.000 đồng; bị cáo Nguyễn Văn L số tiền 6.410.000 đồng nhưng quản lý để bảo đảm thi hành án.

Tịch thu tiêu huỷ 01 bộ bài chắn 100 quân; 01 vỏ đựng bộ bài chắn; 08 bộ bài chắn chưa qua sử dụng; 01 đĩa sừ và 01 chiếu cói cũ.

4. Về án phí

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 21, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Các bị cáo Trần Văn T1, Trần Văn T2, Trần Hữu N và Nguyễn Văn L mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Trại giam CA tỉnh Hà Nam;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Lý Nhân;
- Công an huyện Lý Nhân;
- Chi cục THADS huyện Lý Nhân;
- Lưu: Hồ sơ + Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đinh Thành Nam